

**CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN SOFT VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN SOFT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN SOFT VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GREEN SOFT VN.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107632650

**3. Ngày thành lập:** 11/11/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 9, ngách 3, ngõ 230, đường Định Công Thượng, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4651        |
| 2.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4741        |
| 3.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5820        |
| 4.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6202        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6209        |
| 6.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7320        |
| 7.  | Cổng thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6312        |
| 8.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7410        |
| 9.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4791        |
| 10. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết :<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao<br>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 4649        |
| 11. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4652        |
| 12. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6201(Chính) |
| 13. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6329        |
| 14. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7310        |
| 15. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 6311        |
| 16. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2620        |
| 17. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3313        |
| 18. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 9511        |
| 19. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 9512        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ  
**Mệnh giá cổ phần:** 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐÀM NGỌC HÒA       | Thôn Tân Tiến, Xã Trù Hựu, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 9.500      | 95.000.000            | 5,000     | 122008372                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                      | Tổng số           | 9.500      | 95.000.000            | 5,000     |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN HOÀI THƯƠNG | Khu Dốc Đồn, Thị Trấn Chũ, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 9.500      | 95.000.000            | 5,000     | 121868615                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                      | Tổng số           | 9.500      | 95.000.000            | 5,000     |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN VĂN HÀ      | Thôn Hựu, Xã Trù Hựu, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 171.000    | 1.710.000.000         | 90,000    | 121868624                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                      | Tổng số           | 171.000    | 1.710.000.000         | 90,000    |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/06/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121868624

Ngày cấp: 09/07/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hựu, Xã Trù Hựu, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P0502, Chung cư Euroland, Khu đô thị Mỗ Lao, đường Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

#### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

